TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 39/2023/HS-ST
Ngày 27/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Trinh

2. Ông Lê Thiết Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trường Giang là Thư ký TAND huyện Hạ Hoà

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 41/2023/TB-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 47/2023/TB-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1-TẠ VĂN T4, sinh năm 1991 tại huyện H , tỉnh Phú thọ; Nơi cư trú: khu C xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Tạ Văn T, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/5/2023 đến ngày 14/5/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H. (Có mặt)

2-TẠ DUY H1, sinh năm 1994 tại H, huyện H, tỉnh Phú thọ; Nơi cư trú: khu E xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Tạ Văn H, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/5/2023 đến ngày 14/5/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H. (Có mặt)

3- VŨ VĂN N1, sinh năm 1979 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu D xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Vũ Văn L1 (đã chết) và bà: Tạ Thị T2 (đã chết); vợ: Tạ Thị A, sinh

năm 1980 và 03 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không

Nhân thân: Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 04 ngày 15/01/2015 của Công an huyện H xử phạt Vũ Văn N1 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nghìn chấp hành xong quyết định ngày 19/01/2015 .

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H. (Có mặt)

4- TẠ CÔNG T5 , sinh ngày 17/4/2003 tại huyện H, tỉnh Phú thọ; Nơi cư trú: khu D xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Tạ Công A1, sinh năm 1974 và bà: Đỗ Thị Y, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/5/2023 đến ngày 14/5/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H. (Có mặt)

5- TRẦN VĂN Đ, sinh năm 1995 tại huyện H, tỉnh Phú thọ ; Nơi cư trú: khu D xã H, huyện H, tỉnh Phú thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Trần Văn T3 (đã chết) và bà: Tạ Thị L2, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Phú thọ (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt theo như bản cáo trạng số 27/CT-VKSHH ngày 17/7/2023, VKSND huyện Hạ Hòa truy tố các bị cáo: Tạ Văn T4, Tạ Duy H1, Vũ Văn N1, Tạ Công T5 và Trần Văn Đ về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự với các tình tiết như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, tại gian bếp của gia đình ông Tạ Văn T sinh năm 1969, ở khu C xã H, huyện H, Đội CSHS - Công an huyện H phối hợp cùng Công an xã Hương Xạ bắt quả tang 03 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền, gồm: Tạ Văn T4 (*sinh năm 1991),* Tạ Công T5 (*sinh năm 2003),* Tạ Duy H1 (*sinh năm 1994)* đều ở xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.648.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chăn dệt mỏng một mặt màu vàng một mặt màu đỏ có hoa văn. Các đối tượng T4, T5 và H1 bị tạm giữ hình sự để điều tra làm rõ về hành vi đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng trên đều khai nhận tham gia đánh bạc cùng còn có Trần Văn Đ (*sinh năm 1995)* và Vũ Văn N1 (*sinh năm 1979)* đều ở

xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ tham gia đánh bạc nhưng đã đứng lên về trước khi Tổ công tác bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã triệu tập N1 và Đ để làm việc. Cả hai đều khai nhận đã tham gia đánh bạc cùng các đối tượng vào ngày 12/5/2023.

Ngày 14/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can Tạ Văn T4, Tạ Công T5, Tạ Duy H1, Trần Văn Đ và Vũ Văn N1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị can.

Quá trình điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Buổi tối ngày 11/5/2023, Tạ Duy H1, Tạ Công T5, Trần Văn Đ và Vũ Văn N1 đến nhà ông Tạ Văn T chơi uống nước cùng con trai ông T là Tạ Văn T4. Tại đây, các đối tượng trên cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh L3 được thua bằng tiền. Sau đó, H1 đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ còn T4 là người trải chăn ra nền bếp để đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T4, H1, T5 và Đ cùng nhau ngồi đánh bạc trước, còn N1 đi vệ sinh nên khoảng 10 phút sau vào và cùng ngồi tham gia đánh bạc.

Về cách thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: dùng 52 quân bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, ván đầu tiên thì người chia bài được chọn ngẫu nhiên. Từ ván thứ 2, nếu ai thắng thì được chia bài. Trước khi lên bài người chơi phải đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng/01 ván bạc, (gọi là tiền gà). Người nào muốn "tố" thì đặt tiền xuống chiếu, người nào không "tố" thì úp bài xuống chiếu, bị xử thua ván đó và mất 20.000 đồng "tiền gà". Mức "tố" thấp nhất là 20.000 đồng cao nhất là 200.000 đồng. Những người theo "tố" thì cộng điểm so sánh để xác định thắng thua. Người nào có nước bài cao nhất thì thắng và được cả "tiền gà" và tiền "tố" của ván đó. Thứ tự thắng được xếp từ cao xuống thấp là "Sáp" - "Liêng" - "Ảnh" - "Điểm". Trong đó "Sáp" tức là có 03 quân bài cùng bộ, cao nhất là "A", rồi giảm dần theo thứ tự quân bài K, Q, J, 10,... và thấp nhất là 2. "Liêng" tức là 03 quân bài của người chơi có số thứ tự liền kề nhau, nhỏ nhất là "A, 2, 3" và cao nhất là "Q, K, A". Nếu Liêng bằng nhau thì xét chất để phân thắng thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất "rô, cơ, tép, bích". "Ảnh" là có 03 quân bài hình đầu người J, Q, K mà không phải là "Sáp" hoặc "Liêng". Nếu "Ảnh" mà bằng nhau thì xét chất như trên để phân thắng thua. "Điểm" được tính là tổng 03 quân bài cộng lại. Ai có điểm cao nhất sẽ thắng. Quy ước chung quân A bằng 1 điểm, các quân 10, J, Q, K bằng 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số ghi trên quân bài. Nếu người chơi có cùng điểm thì xét chất để xác định thắng thua.

Quá trình đánh bạc lần lượt có Đ và N1 thua hết tiền nên nghỉ về nhà trước. T4, H1 và T5 tiếp tục đánh bạc đến 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2023 thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện H bắt quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền dùng đánh bạc, các đối tượng khai nhận như sau: H1 có 3.948.000 đồng, quá trình đánh bạc cho T5 vay 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc; T4 có khoảng 1.600.000 đồng, quá trình đánh bạc thắng nên cho N1 vay 800.000 đồng để đánh bạc; T5 lúc đầu có 600.000 đồng sau khi đánh thua hết nên vay thêm của H1 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tổng có 2.600.000 đồng; Nghìn lúc đầu có 1.700.000 đồng sau khi đánh thua hết nên vay thêm của T4

800.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết, tổng có 2.500.000 đồng; Đ có 800.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc khoảng 11.448.000 đồng phù hợp với số tiền thu được trên chiếu bạc là 8.648.000 đồng và số tiền các đối tượng vay mượn nhau để đánh bạc. Do đó xác định số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 11.448.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Tạ Công T5 số tiền 2.000.000 đồng, Vũ Văn N1 số tiền 800.000 đồng là số tiền các bị can đã vay của các bị can T4 và H1 để đánh bạc nhưng chưa trả lại.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo T4, H1, N1, T5 và Đ về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị HĐXX: tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Duy H1, Vũ Văn N1, Tạ Công T5 và Trần Văn Đ phạm tội: " Đánh bạc".

Đề nghị:

1- Về hình phạt chính:

-Xử phạt bị cáo Vũ Văn N1 từ 9-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 -24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N1 cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Xử phạt bị cáo Tạ Văn T4 từ 30-36 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải chấp hành là 29 tháng 21 ngày đến 35 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Tạ Duy H1 từ 27-30 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải chấp hành là 26 tháng 21 ngày đến 29 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Tạ Công T5 từ 21-24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải chấp hành là 20 tháng 21 ngày đến 23 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18-21tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Phú thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Duy H1, Tạ Công T5 và Trần Văn Đ cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ hàng tháng thu nhập của các bị cáo T4, H1, T5 và Đ từ 10% - 15% trong thời gian chấp hành án phạt.

Trường hợp các bị cáo T4, H1, T5 và Đ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2- Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo T4, H1 và N1 mỗi bị cáo từ 10 – 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo T5 và Đ mỗi bị cáo từ 20 – 30 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.448.000đ

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chăn màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng

4- Án phí HSST: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo T4, H1, N1, T5 và Đ hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi " Liêng" tại gia đình của ông Tạ Văn T ở khu C xã H - H với các tình tiết theo như bản cáo trạng của VKSND huyện Hạ Hòa đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Duy H1, Vũ Văn N1, Tạ Công T5 và Trần Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Liên tục trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 11/5/2023 đến 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2023, tại gian bếp của gia đình ông Tạ Văn T sinh năm 1969, ở khu C xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Công T5, Tạ Duy H1, Trần Văn Đ và Vũ Văn N1 đều ở xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng". Quá trình đánh bạc, Đ và N1 thua hết tiền nên nghỉ trước. Các bị cáo T4, T5 và H1 tiếp tục đánh bạc đến 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2023 thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện H bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.448.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo T4, H1, N1, T5 và Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321-BLHS.

Khoản 1 điều 321– BLHS quy định: *" Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo T4, H1, N1, T5 và Đ về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321-BLHS và là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T4 chuẩn bị địa điểm; bị cáo H1 chuẩn bị công cụ và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện H nói riêng, toàn xã hội nói chung, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó vụ án cần được đưa ra xét xử thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo trong vụ án được xác định chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo trong vụ án đều nhận thức được hành vi đánh L3 được thua bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Riêng đối với bị cáo N1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 04 ngày 15/01/2015 của Công an huyện H số tiền 1.500.000đ. Bị cáo đã chấp hành xong. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi đánh bạc. Đối với các bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong vụ án đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51của BLHS. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo N1 có bố đẻ là người có công với Cách mạng được Nhà nước cấp giấy chứng nhận thương tật hạng 4, HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 điều 51 của BLHS.

Xét hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo

đối với bị cáo N1 và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T4, H1, T5, Đ.

Xét thấy các bị cáo T4, H1, T5 và Đ là lao động tự do, có thu nhập, HĐXX sẽ khấu trừ hàng tháng từ 10%-15% thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt để sung quỹ nhà nước. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 của Bộ luật hình sự và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 – BLHS quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ triệu đồng. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 10- 30 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc chăn màu đỏ đã cũ là của gia đình bị cáo T4, bị cáo không đề nghị được trả lại, xét thấy tài sản có giá trị nhỏ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 52 quân bài T6 lơ khơ đã cũ là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy,

- Số tiền 11.448.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Tạ Văn T4 là chủ nhà cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên chỉ có một chiếu bạc và 05 người đánh bạc, số tiền đánh bạc dưới 20 triệu đồng, T4 không rủ rê, tổ chức nơi cầm cố tài sản, không phân công người canh gác và không được hưởng lợi gì từ việc các bị can đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H chỉ xử lý hình sự đối với T4 về tội "Đánh bạc" mà không đề cập xử lý về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Tạ Văn T là chủ nhà nơi các bị can đánh bạc nhưng không biết và không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng theo quy định.

[8] Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí HSST: Buộc các bị cáo T4, H1, N1, T5 và Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1,3 điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 (đối với N1) điều 51; khoản 1, 2,5 điều 65 (đối với Nghìn); điều 36 (đối với T4, H1, T5, Đ); khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 điều 106; khoản 2 điều

135, điểm a khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1-Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Duy H1, Vũ Văn N1, Tạ Công T5 và Trần Văn Đ phạm tội: " Đánh bạc".

2-Về hình phạt chính:

-Xử phạt bị cáo Vũ Văn N1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/10/2023).

Giao bị cáo N1 cho UBND xã H, huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Xử phạt bị cáo Tạ Văn T4 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải chấp hành là 29 (Hai mươi chín) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Tạ Duy H1 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải chấp hành là 26 (Hai mươi sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Tạ Công T5 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 03 ngày tạm giữ, quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn lại phải chấp hành là 20 (Hai mươi) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Phú thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Duy H1, Tạ Công T5 và Trần Văn Đ cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án phạt, khấu trừ hàng tháng thu nhập của bị cáoThi số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bị cáo H1 số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bị cáo T5 số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và bị cáo Đ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp các bị cáo T4, H1, T5 và Đ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không

giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3- Về hình phạt bổ sung:

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Duy H1 và Vũ Văn N1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Tạ Công T5 và Trần Văn Đ mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Nộp ngân sách Nhà nước.

4- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.448.000đ (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chăn màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng theo biên bản được lập ngày 18/7/2023 của Chi cục THADS huyện H.

5-Về án phí HSST:

-Buộc các bị cáo Tạ Văn T4, Tạ Duy H1, Vũ Văn N1, Tạ Công T5 và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- BC;
-VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Hạ Hòa;
- Sở tư pháp Phú thọ;
- UBND xã Hương Xạ;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa
- Lưu HS –VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lạc